

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI MỎ ĐÁ NÚI
MÁN ĐỐC VÀ NÚI TRÒN, XÃ YÊN LÂM, HUYỆN YÊN MÔ,
TỈNH NINH BÌNH

Đơn vị chủ trì tổ chức đấu giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường
tỉnh Ninh Bình

Tổ chức hành nghề Đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh
Bắc Trung Nam

Ninh Bình, tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

Quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn,
xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

STT	NỘI DUNG
1	Thông báo đấu giá số: 120601/TB-BTN ngày 12/6/2025
2	Quy chế Cuộc đấu giá số: 120601/QCĐG/2025 ngày 12/6/2025
3	Quyết định số 477/QĐ-SNNMT ngày 13/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
4	Hồ sơ mời tham gia đấu giá do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình lập a. Chương I. Chỉ dẫn với tổ chức, cá nhân b. Chương II. Tiêu chí cụ thể xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản c. Các biểu mẫu
5	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
6	Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm
7	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
8	Sơ đồ vị trí mỏ khoáng sản đấu giá

Số: 120601/TB-BTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và
núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình**
(khu vực chưa có kết quả thăm dò)

1. Tên/địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đầu giá Hợp danh Bắc Trung Nam;

Địa chỉ: Số 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Tên/địa chỉ Người có tài sản: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

Địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm:

a) Tên tài sản đấu giá: Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Loại khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Tọa độ, diện tích khu vực đưa ra đấu giá:

Tên khu vực khoáng sản	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ ', múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1	2.219.316	606.293	21,0 (Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ)
	2	2.219.541	606.266	
	3	2.219.630	606.594	
	4	2.219.243	607.030	
	5	2.219.144	606.819	

b) Giá khởi điểm:

- Giá khởi điểm để đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước tính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ và Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình: $G_{kd} = R = 3\%$.

- Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí lập hồ sơ thăm dò, khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; chi phí giải phóng mặt bằng; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

c) Nguồn gốc và hồ sơ pháp lý của tài sản

Khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình có trong Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 4/3/2024; có trong điều chỉnh Quy hoạch đất sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Mô đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 29/5/2025, được xác định là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản. Không thuộc khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản được phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 (*thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ*), không chồng lấn với các dự án khác. Chưa được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: trong giờ hành chính các ngày từ ngày 02/7/2025 đến ngày 04/7/2025.

- Địa điểm: Tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đi khảo sát thực địa tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan đến tài sản đấu giá liên hệ với Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam hoặc Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để được hướng dẫn.

Ghi chú: Phương tiện đi khảo sát thực địa do tổ chức, cá nhân tự túc

5. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

a) Thời gian: Trong giờ hành chính từ 08h00 ngày 13/6/2025 đến 17h00 ngày 10/7/2025.

Tiền bán hồ sơ: 1.000.000 đồng/hồ sơ (Một triệu đồng)

b) Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình liên hệ ông Trần Trung Biên; ĐT: 0914.400.156

Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913.216.751 - 0243.7820.483

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- VP Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam tại TP Hồ Chí Minh; ĐT: 028 36208369/ Mrs. Vân: 0326169708 (*chỉ bán hồ sơ, không tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá*).

Địa chỉ: 6/5 Phạm Văn Hai, P2, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

❖ Khách hàng có thể liên hệ mua hồ sơ mời tham gia đấu giá qua điện thoại trên thông báo hoặc email để được hướng dẫn mua và Hồ sơ mời tham gia đấu giá. Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam chuyển qua bưu điện khách hàng phải trả thêm tiền chuyển phát nhanh.

6. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá: Theo quy định tại Điều 38 Luật đấu giá; Điều 8 Nghị định 22/2012/NĐ-CP và thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế phiên đấu giá.

7. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 8h00 ngày 22/7/2025 đến 17h00 ngày 24/7/2025

Tiền đặt trước khách hàng tham gia đấu giá nộp sau khi có kết quả xét chọn hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Tiền đặt trước: 6.844.137.000 đồng đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn đồng*).

Phương thức nộp: Tiền đặt trước khách hàng nộp vào tài khoản như sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam

- Số tài khoản: 104 062 3768

- Tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hà Nội

+ Nội dung nộp tiền: Tên tổ chức, cá nhân... nộp tiền đặt trước mở đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm.

8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

+ Giá khởi điểm của vòng đấu đầu là bằng giá khởi điểm: $G_{kd} = R = 3\%$

+ Bước giá để đấu giá (B_g) là: $B_g = 10\%R = 0,3\%$ (theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình).

9. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/7/2025 (thứ bảy)

- Địa điểm: Hội trường Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Lưu ý:

- Khách hàng phải có mặt trước 30 phút làm các thủ tục cần thiết để vào phòng đấu giá;

- Trường hợp thay đổi địa điểm mở phiên đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá có thông báo.

Khách hàng có nhu cầu liên hệ trực tiếp tại các địa chỉ trên hoặc tìm hiểu thêm thông tin tại trang web: www.daugiabtn.com của Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Ninh Bình (để phối hợp);
- Niêm yết tại VP công ty, VP CN, nơi để tài sản;
- Các trang điện tử để đăng thông tin bán đấu giá;
- Khách hàng tham gia đấu giá (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ đấu giá.



Nguyễn Thị Ngọc Lan

**CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH
BẮC TRUNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 120601/QCĐG/2025

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

**Quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn,
xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(khu vực chưa có kết quả thăm dò)**

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đầu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 12.06/2025/HDDV ngày 12/6/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình với Công ty Đầu giá hợp danh Bắc Trung Nam.

Công ty Đầu giá hợp danh Bắc Trung Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình với các nội dung chính như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 12.06/2025/HĐDV ngày 12/6/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình và Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam về việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của: Luật Đấu giá tài sản, Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá tài sản

1. Tuân thủ quy định của pháp luật. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá, đấu giá viên và cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá.

3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt kế hoạch và phương án đấu giá.

Điều 4. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá và người có tài sản đấu giá

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam.

Địa chỉ: Số 6/4 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. ĐT 0243.7820483. Email: dgtsbactrungnam@gmail.com.

2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Chương II
THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 5. Thông tin tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá

1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Loại khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Tọa độ, diện tích khu vực đưa ra đấu giá:

Tên khu vực khoáng sản	Điểm góc	Hệ toạ độ VN2000, Kinh tuyến trực 105 ^{00'} , múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1	2.219.316	606.293	21,0 (Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ)
	2	2.219.541	606.266	
	3	2.219.630	606.594	
	4	2.219.243	607.030	
	5	2.219.144	606.819	

2. Giấy tờ, pháp lý có liên quan đến mỏ khoáng sản mang ra đấu giá

- Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

- Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Thông tin về mỏ đấu giá: (xem tài liệu hồ sơ mời tham gia đấu giá do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập)

- Tài nguyên cấp 333 dự kiến: 13.000.778 m³

- Hiện trạng sử dụng đất của khu vực mỏ: Loại đất NCS (đất núi đá không có rừng cây), hiện UBND xã Yên Lâm quản lý, đất bằng trồng cây hàng năm (BHK), cây lâu năm (CLN), nuôi trồng thủy sản (NTS), đất bằng chưa sử dụng, đất nghĩa trang.

Điều 6. Thời gian, địa điểm xem tài sản và tìm hiểu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá

1. Thời gian: trong giờ hành chính các ngày từ ngày 02/7/2025 đến ngày 04/7/2025.

- Địa điểm: Tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan đến khu vực mỏ tại Phòng Tài nguyên nước-Khoáng sản, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

a) Người đăng ký tham gia đấu giá có quyền xem hoặc không xem tài sản. Người đăng ký tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng, thông tin khác liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Người đăng ký tham gia đấu giá có nhu cầu xem tài sản, giấy tờ về tài sản đấu giá liên hệ với Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình để tổ chức xem hoặc tự liên hệ để xem tài sản, giấy tờ về tài sản đấu giá.

b) Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá coi như chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

Điều 7. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá; bước giá; tiền bán hồ sơ, tiền đặt trước

1. Giá khởi điểm, bước giá:

a) Giá khởi điểm để đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước tính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ và Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình: $G_{kd} = R = 3\%$.

Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí lập hồ sơ thăm dò, phê duyệt trữ lượng, khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; chi phí giải phóng mặt bằng; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

b) Bước giá: $B_g = 0,3\%$ theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình.

2. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/hồ sơ (*Một triệu đồng*).

(Nội dung chuyển tiền ghi theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều này)

b) Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá (trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước). Không hoàn lại tiền hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân không nộp tiền đặt trước trong thời hạn quy định hoặc có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.

3. Tiền đặt trước tham gia đấu giá: 6.844.137.000 đồng đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn đồng*)

Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 08h00 ngày 22/7/2025 đến 17h00 ngày 24/7/2025

4. Cách thức nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước

a) Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền mặt, chuyển khoản cho tổ chức hành nghề đấu giá cụ thể:

Tài khoản: **104 062 3768** mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hà Nội.

Người thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam,

b) Nội dung nộp tiền mua hồ sơ/ tiền đặt trước bằng chuyển khoản ghi theo hướng dẫn sau:

Tên tổ chức, cá nhân.....nộp tiền mua hồ sơ/ tiền đặt trước mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm,

Ví dụ: (Công ty..... nộp tiền đặt trước mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm)

Khoản tiền đặt trước của tổ chức/cá nhân tham gia đấu giá chỉ được chấp nhận chậm nhất là đến 17 giờ 00 phút ngày 24/7/2025. Khoản tiền đặt trước đó phải báo có đầy đủ theo đúng quy định trong tài khoản trên của Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam.

c) Những người đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một cuộc đấu giá tài sản không được nộp tiền đặt trước hộ nhau. Nếu người tham gia đấu giá này nộp tiền đặt trước hộ người cùng tham gia đấu giá khác thì người được nộp hộ sẽ không được quyền tham gia đấu giá (người tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về quy định này).

d) Các trường hợp được nhận lại tiền đặt trước

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

- Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Quy chế cuộc đấu giá tài sản này thì được nhận lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng hồ sơ không đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được hoàn lại tiền đặt trước sau khi Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam thông báo bằng văn bản không đủ điều kiện tham gia đấu giá và nhận được thông tin tài khoản nhận tiền của người tham gia đấu giá.

❖ Người trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam có trách nhiệm chuyển khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá vào tài khoản tạm giữ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, mở tại KBNN tỉnh Ninh Bình, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Điều 8. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

1. Thời gian: giờ hành chính từ 08h00 ngày 13/6/2025 đến 17h00 ngày 10/7/2025.

2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá

- Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình liên hệ ông Trần Trung Biên; ĐT: 0914.400.156

Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751 - 0243.7820483

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- VP Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam tại TP Hồ Chí Minh; ĐT: 028 36208369/ Mrs. Bích ĐT: 033 3314886.

Địa chỉ: 6/5 Phạm Văn Hai, P2, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

❖ Khách hàng có thể liên hệ mua hồ sơ mời tham gia đấu giá qua điện thoại trên thông báo hoặc email để được hướng dẫn mua và Hồ sơ mời tham gia đấu giá. Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam chuyển qua bưu điện khách hàng phải trả thêm tiền chuyển phát nhanh.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

- Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình liên hệ ông Trần Trung Biên; ĐT: 0914.400.156

Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam; ĐT: 0913216751-0243.7820483

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

4. Phương thức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá;

- a) Đến nộp trực tiếp tại các địa điểm nêu tại Mục 3 phần này.
- b) Chuyển phát qua đường Bưu điện có báo phát (thời điểm phát của bưu điện được tính là thời điểm tiếp nhận hồ sơ).
- c) Cách thức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, được cho vào 02 túi riêng và niêm phong trước khi nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Hồ sơ tham gia đấu giá được đóng thành tập, được đánh số trang và có dấu giáp lai (Cách thức lập hồ sơ và biểu mẫu hồ sơ tham gia đấu giá được hướng dẫn tại Hồ sơ mời đấu giá do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập)

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi một bộ hồ sơ được niêm phong của người tham gia đấu giá cho người có tài sản đấu giá. Việc bàn giao Hồ sơ phải được lập thành biên bản có chữ ký của Người giao và Người nhận.

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối đăng ký tham gia đấu giá, việc từ chối phải lập thành văn bản có chữ ký của Người đại diện pháp luật và được gửi đến tổ chức hành nghề đấu giá trong thời hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

Điều 9. Thời gian xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá

Người có tài sản đấu giá căn cứ quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá và thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản danh sách người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá, người không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo riêng bằng văn bản cho từng người tham gia đấu giá về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Điều 10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

1. Hình thức đấu giá: bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.
2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

+ Giá khởi điểm của vòng đấu đầu là bằng giá khởi điểm: $G_{kd} = R = 3\%$

+ Bước giá để đấu giá (B_g) là: $B_g = 10\% R = 0,3\%$ (theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình).

+ Giá khởi điểm của vòng kế tiếp: giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề

3. Số vòng đấu tối đa: 05 (năm) vòng

4. Thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu của mỗi vòng đấu tối đa là 05 (năm) phút.

5. Chỉ khách hàng có phiếu trả giá hợp lệ và có giá trả hợp lệ vòng đấu trước liền kề mới được phát phiếu trả giá cho vòng đấu tiếp theo.

Điều 11. Quy định về phiếu trả giá hợp lệ, giá trả hợp lệ và giá trúng đấu giá

1. Phiếu trả giá hợp lệ: Là phiếu do Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam phát hành và có đóng dấu treo, không bị tẩy, xóa, rách nát, sửa chữa, ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin quy định, có giá trả thấp nhất bằng giá khởi điểm của vòng đấu giá đó; Có giá trả ghi bằng số và giá trả ghi bằng chữ rõ ràng và đồng nhất, có chữ ký, ghi rõ họ và tên của người trả giá và nộp đúng thời gian theo quy định (trường hợp giá trả bằng số không thống nhất với giá viết bằng chữ thì giá viết bằng chữ được chấp nhận).

2. Giá trả hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá; n là số tự nhiên ($n = 1, 2, 3, 4, \dots$) và quy định cụ thể cho từng vòng như sau:

- Từ vòng 1 đến vòng 4: ($1 \leq n \leq 10$).

- Vòng 5 không hạn chế bước giá.

3. Phiếu trả giá không hợp lệ: Phiếu có giá trả không hợp lệ, nộp không đúng thời gian quy định, không có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người trả giá.

4. Người trúng đấu giá: là người có phiếu trả giá hợp lệ, giá trả ghi trên phiếu là giá trả hợp lệ, cao nhất.

5. Tại vòng đấu giá bất kỳ, nếu không có khách hàng trả giá cao hơn giá khởi điểm của vòng đấu đó thì giá trả cao nhất của vòng đấu giá liền kề trước đó được xác định là giá trả cao nhất của phiên đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất ở vòng cuối thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 12. Rút lại giá đã trả

1. Trường hợp người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề.

2. Sau khi đấu giá viên đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 13. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá tài sản

1. Thời gian: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/7/2025 (*Khách hàng phải có mặt trước 30 phút làm các thủ tục cần thiết để vào phòng đấu giá*).

2. Địa điểm: Hội trường Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

(Trường hợp thay đổi địa điểm mở cuộc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thông báo).

Chương III

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 14. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá và không được tham gia đấu giá

1. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định Điều 51 Luật khoáng sản năm 2010, cụ thể như sau:

+ Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản bao gồm: Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã;

+ Hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu khoáng sản.

- Điều kiện tham gia đấu giá

+ Đáp ứng các quy định của tổ chức thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

+ Có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được lập theo yêu cầu của hồ sơ mời đấu giá, nộp theo đúng thời gian tại thông báo đấu giá và được xét chọn theo quy định.

+ Đã nộp tiền đặt trước theo quy định.

2. Đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá tài sản:

- Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại khoản này;

+ Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

+ Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 15. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Hồ sơ mời đấu giá do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình lập hồ sơ mời đấu giá với các nội dung chính sau đây:

- a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
 - b) Quy chế cuộc đấu giá.
 - c) Tên loại khoáng sản, vị trí, tọa độ khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
 - đ) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.
 - d) Thông tin về trữ lượng, tài nguyên khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; điều kiện khai thác của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
 - g) Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước.
 - h) Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tham gia đấu giá.
 - i) Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ tham gia đấu giá.
 - k) Quy định về vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.
- (Có Hồ sơ mời đấu giá do Sở Nông nghiệp và Môi trường Ninh Bình lập gửi kèm theo).

Điều 16. Điều kiện Hồ sơ của tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá

1. Tổ chức được xét chọn tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu cụ thể:

- Có Đơn đề nghị tham gia đấu giá lập đầy đủ, đúng nội dung, thông tin theo Mẫu số 03 tại mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ.

- Có Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản lập đầy đủ, đúng nội dung, thông tin theo Mẫu số 04 tại mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ.

- Có Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm.

- Có cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá (*quy định tại và điểm 4 khoản 11 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ*); cam kết không bị cấm tham gia đấu giá và có văn bản cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp quy định và có tính khả thi.

- Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản năm 2010;

- Về năng lực tài chính: Các tổ chức tham gia đấu giá phải có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án khai thác khoáng sản. Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu được quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

- Có Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế là đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đến thời điểm tham gia đấu giá.

2. Tiêu chí cụ thể xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương nơi có mỏ khoáng sản được đưa ra đấu giá thực hiện xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá theo quy định.

Điều 17. Nội quy phòng đấu giá

1. Đối với đơn vị, tổ chức có liên quan: Phải có mặt đúng giờ tham dự đấu giá.

2. Đối với đấu giá viên: Phải đeo thẻ khi điều hành cuộc đấu giá.

3. Đối với người tham gia đấu giá:

3.1. Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng đấu giá trước giờ tổ chức đấu giá 30 phút làm các thủ tục cần thiết để vào phòng đấu giá; Một tổ chức tham gia đấu giá một hay nhiều mỏ chỉ được 01 (một) người tham gia cuộc đấu giá (*trường hợp hội trường đấu giá đủ không gian thì ĐGV điều hành xem xét, có thể cho phép một đơn vị tối đa 02 người tham dự phiên đấu giá*). Trường hợp khách hàng đăng ký 02 người tham dự phiên đấu giá thì phải đăng ký rõ người được quyền trả giá và ký ghi rõ họ tên vào danh sách tham gia đấu giá.

3.2. Khi vào phòng đấu giá phải ăn mặc trang phục đứng đắn, lịch sự. Không đem theo vũ khí, chất cháy, chất nổ vào phòng đấu giá. Chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của bảo vệ và Đấu giá viên.

3.3. Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau đây;

a) Chỉ được trao đổi nội bộ, tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức cá nhân khác;

b) Tắt điện thoại di động và không sử dụng các thông tin liên lạc trong suốt thời gian diễn ra cuộc đấu giá;

c) Chỉ được phép phát biểu khi có ý kiến cho phép của Đấu giá viên;

d) Không hút thuốc lá, các chất kích thích trong phòng đấu giá;

đ) Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở, phá rối cuộc đấu giá, không liên kết thông đồng dìm giá;

e) Không tự tiện bỏ ra về khi Đấu giá viên chưa công bố tên người trúng giá;

g) Phải ký biên bản đấu giá sau khi kết thúc cuộc đấu giá.

3.4. Nếu người tham gia đấu giá vi phạm một trong những nội quy trên thì Đấu giá viên có quyền tước quyền tham gia đấu giá.

Điều 18. Trình tự, diễn biến phiên đấu giá

1. Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách các tổ chức đủ điều kiện tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

b) Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

c) Giới thiệu từng tài sản đấu giá;

d) Nhắc lại mức giá khởi điểm, tiền đặt trước;

đ) Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;

e) Phát số cho người tham gia đấu giá;

g) Hướng dẫn cách trả giá, chấp nhận giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;

h) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu;

i) Điều hành việc trả giá, chấp nhận giá.

2. Việc trả giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:

a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá riêng cho từng mô, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu của mỗi vòng đấu tối đa là 05 (năm) phút. Hết thời gian ghi phiếu đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

b) Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo.

c) Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá ở bất kỳ vòng đấu nào nào. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá.

d) Người trả giá dưới giá khởi điểm, trả giá không hợp lệ, không tham gia trả giá cho vòng đấu trước sẽ không được tham gia trả giá cho vòng tiếp theo.

đ) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất ở vòng đấu cuối, thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá

Điều 19. Biên bản cuộc đấu giá

Biên bản cuộc đấu giá phải được lập tại cuộc đấu giá, mọi diễn biến trong cuộc đấu giá phải được ghi vào Biên bản cuộc đấu giá và có chữ ký của Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người đại diện của đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá và đại diện của những người tham gia đấu giá. Biên bản đấu giá được đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá.

Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và mất tiền đặt trước.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên - người điều hành phiên đấu giá

1. Quyền của đấu giá viên:

- Trực tiếp điều hành cuộc đấu giá; xử lý các tình huống phát sinh tại phiên đấu giá bảo đảm theo quy định của pháp luật;

- Truất quyền tham dự cuộc đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 tại Luật Đấu giá tài sản 2016 và khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

- Dừng cuộc đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, dìm giá hoặc gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Đấu giá viên (theo khoản 2 Điều 19 Luật Đấu giá tài sản 2016)

- Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Luật Đấu giá tài sản 2016;

- Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước tổ chức đấu giá tài sản về cuộc đấu giá do mình thực hiện;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia đấu giá

1. Người tham gia đấu giá có quyền

- Được cung cấp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá;

- Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan và xem tài sản thực tế;

- Được trả lại tiền đặt trước nếu không trúng đấu giá và không vi phạm Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Quy chế cuộc đấu giá tài sản này;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan

2. Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá

- Nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định;

- Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế cuộc đấu giá và các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

- Tuân thủ các quy định trong quy chế;

- Có mặt đúng giờ để điểm danh và tham gia cuộc đấu giá theo thời gian quy định;

- Tại buổi đấu giá những người đăng ký tham gia đấu giá phải có mặt trước giờ mở cuộc đấu giá 30 phút để làm thủ tục tham gia cuộc đấu giá, trường hợp vắng mặt thì phải có Giấy ủy quyền cho người khác theo quy định (*có công chứng hoặc chứng thực*), trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá không có mặt tại cuộc đấu giá không có lý do chính đáng (không điểm danh) sẽ không được tham gia trả giá và bị xử lý tiền đặt trước theo quy định của pháp luật. Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá vắng mặt tại cuộc đấu giá, nhưng sau đó chứng minh được lý do vắng mặt của mình là bất khả kháng thì sẽ được xem xét trả lại tiền đặt trước theo quy định.

- Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ đấu giá mà không nộp tiền đặt trước theo quy định thì người đăng ký tham gia đấu giá đó không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có các quyền sau đây:

- Được cấp văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá;

- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

- Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có nghĩa vụ sau đây:

- Ký biên bản đấu giá;

- Nộp tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hợp lệ, đầy đủ theo quy định của pháp luật về khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền cấp phép;

- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý vi phạm trong quá trình đấu giá

1. Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá: nếu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản 2016 và khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 như sau:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó

- Vi phạm nội quy phòng đấu giá theo quy định tại mục 3.3, khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người tham gia đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước: trong các trường hợp sau đây (quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016):

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản 2016 bao gồm:

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản 2016.

- Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản 2016.

- Không nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản trong thời hạn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025.

Khoản tiền đặt trước trong các trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước nêu trên thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

Điều 24. Thời hạn phê duyệt kết quả đấu giá, kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục cấp giấy phép khoáng sản.

2. Phương pháp tính, phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá: thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính. Trước khi cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá trị tiền trúng đấu giá trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt. Căn cứ quyết định của UBND tỉnh, cơ quan thuế có văn bản thông báo về số tiền phải nộp, số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

3. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012.

4. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình và trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Ninh Bình ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá.

Điều 25. Thông báo, thời hạn, phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xử lý vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo Khoản 15 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ.

2. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đúng thời hạn theo Thông báo của cơ quan thuế.

3. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính Phủ; được bổ sung bởi Điểm b Khoản 5 Điều 3 Nghị định 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025

- Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sau khi khấu trừ khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá tại Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam, người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại theo thông báo nộp tiền của cơ quan Thuế.

- Trong trường hợp sau khi trúng đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm tăng hoặc giảm giá trị quyền khai thác khoáng sản, người trúng đấu giá khai thác khoáng sản phải chấp hành thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung hoặc được giảm trừ theo quy định.

4. Xử lý vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trường hợp người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn quy định, thì ngoài số tiền phải nộp theo Thông báo của cơ quan thuế, còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 26. Hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá tài sản

Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 72 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và mục 4 Khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024, thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trường hợp bất khả kháng

1. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng như Tòa án hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoãn, tạm hoãn, ngăn chặn thực hiện, hủy bỏ một phần hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hủy bỏ nhiều phần hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc hủy bỏ toàn bộ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thì Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tài sản đấu giá phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng và các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

2. Các trường hợp được coi là bất khả kháng áp dụng đối với người tham gia đấu giá: thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 28. Giải quyết tranh chấp

Trường hợp có tranh chấp giữa các bên trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, thì các bên có thể thương lượng, hòa giải hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu không tự nguyện thỏa thuận được với nhau thì khởi kiện ra Tòa để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ áp dụng cho tài sản đấu giá nêu trên, mọi bổ sung, thay đổi trong Quy chế này phải được thực hiện bằng văn bản.

Tất cả khách hàng tham gia đấu giá và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại bản Quy chế này.

Quy chế này được đăng tải trên trang điện tử của UBND tỉnh Ninh Bình, sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam và Cổng điện tử đấu giá Quốc gia; Được dán niêm yết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, UBND xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và các địa điểm bán hồ sơ và giải thích rõ ràng cho mọi người tham gia (qua điện thoại hoặc trực tiếp) và cùng đồng ý thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Ninh Bình;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Niêm yết theo quy định;
- Thông báo trên các trang điện tử;
- Lưu: VP



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Số: /QĐ-SNNMT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi
Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước để đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-SNNMT ngày 15/5/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ủy quyền cho các Phó Giám đốc Sở thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở.

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Giao Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phối hợp với Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam để tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, VPS, KHTH, NKS.
HC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Ngọc Anh

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

**QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN MỎ ĐÁ NÚI MÁN ĐỐC VÀ NÚI
TRÒN, XÃ YÊN LÂM, HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp
và Môi trường về việc ban hành Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ đá núi Mán Đốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;
- Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ, quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;
- Thông tư liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;
- Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;
- Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước để đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

CHƯƠNG I

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHU VỰC ĐẤU GIÁ

1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá

- Loại khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Tọa độ, diện tích khu vực đưa ra đấu giá:

Tên khu vực khoáng sản	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực $105^{\circ}00'$, múi chiếu 3^0		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1	2.219.316	606.293	21,0 (Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ)
	2	2.219.541	606.266	
	3	2.219.630	606.594	
	4	2.219.243	607.030	
	5	2.219.144	606.819	

2. Địa điểm, thời gian tổ chức phiên đấu giá

- Địa điểm: Tại Hội trường Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (Địa chỉ: Số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).
- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/7/2025 (thứ bảy).

3. Thông tin về mỏ đấu giá

3.1. Đặc điểm địa chất, thông tin trữ lượng, tài nguyên khoáng sản

a) Đặc điểm địa chất

Khu vực đánh giá có cấu trúc địa chất đơn giản, mức độ biến đổi về hàm lượng các thành phần có ích và có hại thuộc loại tương đối ổn định. Hình thái thân khoáng đơn giản, chỉ có 1 thân nguyên liệu, thành phần hoá, đặc điểm cơ lý khá đồng đều (do trong khu vực chỉ có đá gốc của duy nhất một hệ tầng Hệ tầng Đồng Giao). Đá lộ thiên gần như hoàn toàn, đôi chỗ bị phủ bởi một lớp đá phong hóa mỏng dưới chân núi.

Lớp đá chính là đá vôi, đá vôi dolomit có màu xám, xám đen, xám vàng. Thành phần khoáng vật chủ yếu calcit, dolomit...Đá có phương kéo dài từ tây bắc – đông nam với chiều dài khoảng 700m, chiều rộng khoảng 300m. Đá cắm đơn nghiêng về phía tây nam với góc dốc thay đổi từ 45 đến 60 độ. Thế nằm chung là $210 \angle 45 - 60^{\circ}$.

b) Đặc điểm chất lượng

- *Thành phần hóa học*: Kết quả phân tích 10 mẫu hóa cơ bản cho thấy, hàm lượng trung bình các oxit chính trong lớp đá khu vực mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn như sau:

- + Hàm lượng CaO thay đổi từ 39,81 đến 50,15%, trung bình là 42,99%.
- + Hàm lượng MgO thay đổi từ 4,28% đến 13,22%, trung bình là 10,41%.
- + Hàm lượng CKT thay đổi từ 0,52% đến 0,85%, trung bình là 0,65%.
- + Hàm lượng MKN thay đổi từ 44,09 đến 45,62%, trung bình là 45,19%.
- + Hàm lượng SO₃ thay đổi từ 0,030 đến 0,058%, trung bình là 0,042%.

Kết quả trên cho thấy mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn bị dolomit hoá với hàm lượng MgO nhỏ nhất 4,28% và lớn nhất 13,22%; với hàm lượng MgO như trên cho thấy mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn chỉ dùng để sản xuất đá xây dựng thông thường.

- *Chỉ tiêu độ mài mòn*: Kết quả phân tích 02 mẫu đại diện cho thấy độ mài mòn tang quay dao động từ 19,9 đến 20,3%, trung bình 20,1%. Độ hao mòn khi va đập của cốt liệu thí nghiệm trong máy Los Angeles trung bình đạt 20,1% nhỏ hơn 50% so với tiêu chuẩn, như vậy đá mỏ núi Mán Dốc và núi Tròn về cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn làm vật liệu xây dựng thông thường.

- *Tính cơ lý đá*: Căn cứ kết quả phân tích 10 mẫu cơ lý đá các chỉ tiêu cơ bản cho thấy:

- + Độ ẩm: 0,06 - 0,09%, trung bình 0,08%.
- + Khối lượng thể tích tự nhiên: 2,68 - 2,70g/cm³, trung bình 2,69g/cm³.
- + Khối lượng riêng: 2,72 - 2,74g/cm³, trung bình 2,73g/cm³.
- + Độ rỗng: 1,52-1,91%, trung bình 1,61 %.
- + Cường độ tự nhiên: 327,2 – 603,0kG/cm², trung bình 448,3kG/cm².
- + Cường độ bão hòa: 301,0 – 578,9kG/cm², trung bình 423,0kG/cm².
- + Hệ số hóa mềm: 0,92-0,96, trung bình 0,94.
- + Lực dính kết: 67,7-111,8kG/cm², trung bình 88,5kG/cm².
- + Góc ma sát trong: 44°43' - 49°19', trung bình 46°48'.

Kết quả thí nghiệm cho thấy tính chất cơ lý đá tại mỏ núi Mán Dốc và núi Tròn thuộc loại trung bình (*do mẫu lấy phần trên mặt, chưa có công trình khoan*), sơ bộ đủ điều kiện làm vật liệu xây dựng thông thường.

Đánh giá chung: Với các kết quả phân tích mẫu hóa, cơ lý đá và mẫu mài mòn cho thấy chất lượng đá tại mỏ núi Mán Dốc và núi Tròn đạt tiêu chuẩn đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Cấp tài nguyên 333

Theo Báo cáo thuyết minh kết quả khảo sát đánh giá cấp tài nguyên 333 mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô của Công ty Cổ phần Tư vấn mỏ và Xây dựng Trường Xuân và Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát đánh giá cấp tài nguyên 333 mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ngày 30/5/2025 của Tổ thẩm định, nghiệm thu (*thành lập theo Quyết định số 354/QĐ-SNNMT ngày 28/5/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường*), Tổng tài nguyên cấp 333 mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tính đến cột +3 dự kiến là **13.000.778 m³**.

3.2. Về quy hoạch khoáng sản

Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phù hợp Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024;

Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình không thuộc khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 (*thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ*), không chồng lấn với các dự án khác.

3.3. Quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch khác có liên quan

Quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch đất sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Mô đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 29/5/2025, loại đất quy hoạch là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (theo Luật Đất đai năm 2024).

Quy hoạch xây dựng: Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Lâm đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND huyện Yên Mô phê duyệt tại Quyết định số 5692/QĐ-UBND ngày 06/12/2022.

3.4. Điều kiện khai thác khu vực mỏ

Có thể khai thác theo phương pháp khai thác lộ thiên.

3.5. Hiện trạng cơ sở hạ tầng, sử dụng đất của mỏ

Tuyến đường từ mỏ kết nối với đường giao thông trục xã ra đường Quốc lộ 12B.

Hiện trạng sử dụng đất của khu vực mỏ: Loại đất NCS (đất núi đá không có rừng cây), hiện UBND xã Yên Lâm quản lý, đất bằng trồng cây hàng năm (BHK), cây lâu năm (CLN), nuôi trồng thủy sản (NTS), đất bằng chưa sử dụng, đất nghĩa trang.

4. Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan đến khu vực mỏ tại Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Ninh Bình.

Địa chỉ: số 02, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

5. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và dự kiến tổng số vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản

5.1. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước để đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình:

- Giá khởi điểm (G_{kd}): **3%**
- Bước giá (B_g): **0,3%**
- Tiền đặt trước: **6.844.137.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

5.2. Dự kiến tổng số vốn đầu tư dự án khai thác khoáng sản

Tổng số vốn đầu tư dự án dự kiến: **58.371.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu đồng).

6. Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá

6.1. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Đối tượng tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010, cụ thể như sau:

+ Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản bao gồm: Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

+ Hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu khoáng sản.

- Điều kiện tham gia đấu giá:

+ Đáp ứng các quy định của tổ chức thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

+ Có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được lập theo yêu cầu của hồ sơ mời đấu giá, nộp theo đúng thời gian tại thông báo đấu giá và được xét chọn theo quy định.

+ Đã nộp tiền đặt trước theo quy định.

6.2. Đối tượng không được tham gia đấu giá

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp định giá tài sản.

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người đó.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

6.3. Năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản

Đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa được cấp phép thăm dò hoặc khai thác khoáng sản có thể hợp đồng với đơn vị có năng lực, kinh nghiệm tham gia với nhà đầu tư.

6.4. Năng lực tài chính để đảm bảo việc thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

Vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; phải đảm bảo vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản năm 2010.

6.5. Cam kết về máy móc, thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải cam kết đầu tư về máy móc, thiết bị phục vụ dự án đầu tư khai thác khoáng sản, cụ thể: Số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản; cam kết đầu tư đảm bảo đầy đủ theo dự án đầu tư mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá lập sơ bộ trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá nhưng phải đảm bảo số lượng, chủng loại thiết bị cam kết đầu tư.

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải cam kết đầu tư về công nghệ khai thác trong hồ sơ tham gia đấu giá phù hợp với công nghệ, hệ thống khai thác, trình tự khai thác theo dự án đầu tư mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá lập sơ bộ trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá nhưng phải tuân thủ theo tiêu chuẩn Việt Nam về kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên.

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải cam kết trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, sản phẩm sau chế biến phải cung cấp ra thị trường (trên địa bàn có mỏ khai thác, trên địa bàn tỉnh), ưu tiên cung cấp nguyên vật liệu sau khai thác,

chế biến để phục vụ cho việc thi công các dự án đầu tư công, các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

7. Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá

Hồ sơ tổ chức đấu giá do tổ chức, cá nhân chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có danh mục các ngành nghề kinh doanh (*Bản sao chứng thực*).

- Căn cước công dân/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật (*Bản sao chứng thực*).

- Giấy xác nhận nộp tiền mua hồ sơ (*Bản sao*).

- Văn bản, tài liệu chứng minh vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá, trong đó: gồm các giấy tờ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ hoặc kết quả của kiểm toán độc lập (*Bản sao chứng thực*).

- Bản chính gồm:

- + Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ*);

- + Văn bản (hồ sơ) giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính (*theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ*);

- + Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá; Cam kết sử dụng các thiết bị, công nghệ khai thác và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá; Cam kết không bị cấm tham gia đấu giá (*theo Mẫu kèm theo*);

- + Văn bản xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước đến thời điểm đấu giá.

8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

8.1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có các quyền sau đây

- Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan;

- Khảo sát thực địa khu vực đấu giá;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

8.2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có các nghĩa vụ sau đây

- Thực hiện nội quy cuộc đấu giá, quy chế cuộc đấu giá;

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.

9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá

9.1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có các quyền sau đây

- Được cấp văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá;
- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

9.2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có nghĩa vụ sau đây

- Ký biên bản đấu giá;
- Nộp tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hợp lệ, đầy đủ theo quy định của pháp luật về khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền cấp phép;
- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

II. SỬA ĐỔI HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

Trường hợp cần thiết, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ tiến hành sửa đổi Hồ sơ mời đấu giá (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp Hồ sơ mời đấu giá nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi Hồ sơ mời đấu giá đến tất cả các tổ chức, cá nhân đã nhận Hồ sơ mời đấu giá trước thời điểm đóng tiếp nhận HSTGDG tối thiểu 10 ngày. Tài liệu này là một phần của Hồ sơ mời đấu giá, tổ chức, cá nhân phải thông báo cho bên mời đấu giá là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

III. CHUẨN BỊ HỒ SƠ, SỐ LƯỢNG, QUY CÁCH HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ (HSTGDG)

1. Ngôn ngữ sử dụng

Hồ sơ tham gia đấu giá cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời đấu giá và tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đấu giá phải được viết bằng ngôn ngữ “Tiếng Việt”.

2. Nội dung hồ sơ tham gia đấu giá

Hồ sơ tham gia đấu giá do tổ chức, cá nhân chuẩn bị như quy định tại mục 7 Phần I, Chương I.

3. Số lượng hồ sơ tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá nộp hai bộ hồ sơ được niêm phong cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

4. Quy cách hồ sơ tham gia đấu giá

Hồ sơ tham gia đấu giá phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn tham gia đấu giá, các văn bản bổ sung, làm rõ Hồ sơ tham gia đấu giá (nếu có) và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân ký đóng dấu.

Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký ở bên cạnh và được đóng dấu.

IV. NỘP HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng hồ sơ tham gia đấu giá (HSTGDG)

1.1. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm các nội dung nêu tại mục 7 Phần I, Chương I phải được lập thành 02 bộ và được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (*cách đánh dấu niêm phong do tổ chức, cá nhân quy định*). Tổ chức, cá nhân phải ghi rõ các thông tin trên túi đựng Hồ sơ tham gia đấu giá như sau:

- “Hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình”.

- Tên, địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân:.....

- Địa chỉ nộp Hồ sơ tham gia đấu giá:

- Tên mỏ khoáng sản:

Hồ sơ tham gia đấu giá gồm nhiều tài liệu, để việc tiếp nhận và bảo quản Hồ sơ tham gia đấu giá được thuận tiện, đảm bảo sự toàn vẹn của Hồ sơ tham gia đấu giá tránh thất lạc, mất mát, nhà đầu tư cần thực hiện đóng toàn bộ tài liệu thành quyển (có đánh số trang và dấu giáp lai).

2. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ tham gia đấu giá và nộp về:

- Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam.

Địa chỉ: 6/4 Mạc Thái Tổ, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

V. XÉT CHỌN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Mở hồ sơ tham gia đấu giá

1.1. Mở hồ sơ tham gia đấu giá sẽ được tiến hành công khai ngay sau thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ theo Thông báo mời đấu giá tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (*Địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình*).

1.2. Bên mời đấu giá sẽ tiến hành mở lần lượt hồ sơ tham gia đấu giá của từng tổ chức, cá nhân có tên trong danh sách nộp hồ sơ tham gia đấu giá, dưới sự chứng kiến của các đại biểu tham dự. Lập biên bản mở hồ sơ tham gia đấu giá.

2. Đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức xét chọn các hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.
- Tiến hành đánh giá chi tiết hồ sơ tham gia đấu giá trên cơ sở các yêu cầu của hồ sơ mời đấu giá và tiêu chuẩn đánh giá. Các hồ sơ tham gia đấu giá được xét chọn là đủ điều kiện sẽ được vào tham gia phiên đấu giá.

3. Thông báo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá

3.1. Tổ chức, cá nhân có hồ sơ tham gia đấu giá được xét chọn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, đáp ứng đầy đủ theo quy định.
- Có hồ sơ tham gia đấu giá được đánh giá đáp ứng các quy định nêu tại Chương II.

3.2. Sau khi có kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ gửi kết quả cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá bằng văn bản. Đối với hồ sơ tham gia đấu giá không đủ điều kiện phải nêu rõ lý do không được xét chọn.

Tổ chức, cá nhân có hồ sơ tham gia đấu giá được xét chọn đủ điều kiện sẽ được vào tham gia phiên đấu giá.

VI. TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

1. Phiên đấu giá chỉ được tổ chức khi có ít nhất 02 (hai) tổ chức, cá nhân có hồ sơ tham gia đấu giá được xét chọn đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định tại thông báo đấu giá.

3. Tổ chức phiên đấu giá do Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá.

4. Thời gian tổ chức đấu giá: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/7/2025 (thứ bảy).

VII. PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THU TIỀN TRÚNG ĐẤU GIÁ

1. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

2. Phương pháp tính, phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá: Thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính. Trước khi cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá trị tiền trúng đấu giá, trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt. Căn cứ quyết định của UBND tỉnh, cơ quan thuế có văn bản thông báo về số tiền phải nộp, số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ CỤ THỂ XÉT CHỌN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Phương pháp đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp “**Đạt**” hoặc “**Không đạt**”.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là “**Đạt**”. Hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “**Đạt**”.

STT	Nội dung	Tiêu chuẩn đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	Đơn đề nghị tham gia đấu giá (<i>theo Mẫu số 03 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025</i>)	Có Đơn đề nghị tham gia đấu giá
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp, có danh mục ngành nghề kinh doanh kèm theo	Có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật khoáng sản.
3	Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án (<i>quy định tại Điều 53 Luật khoáng sản</i>)	Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 17,5 tỷ VNĐ (<i>Có tài liệu chứng minh vốn chủ sở hữu theo Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ hoặc kết quả của kiểm toán độc lập</i>).
4	Hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản (<i>Theo Mẫu số 04 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025</i>) kèm theo các tài liệu kiểm chứng (<i>Bản chính hoặc bản sao có chứng thực</i>)	- Tổng số năm kinh nghiệm: + Trường hợp là tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản: <i>Giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản (Có tài liệu chứng minh có kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản; Nhân sự đang làm việc đáp ứng đủ điều kiện làm Giám đốc điều hành mỏ quy định tại Điều 8 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và điểm 3 khoản 11 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ).</i> + Đối với đơn vị được ký hợp đồng tham gia với nhà đầu tư (trường hợp tổ chức, cá nhân chưa được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản): <i>Giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản (Có tài liệu chứng minh có kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản; Nhân sự đang</i>

		<i>làm việc trong Công ty đáp ứng đủ điều kiện làm giám đốc điều hành mỏ quy định tại Điều 8 Nghị định 158/2016/NĐ-CP và điểm 3 khoản 11 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ).</i> <i>- Năng lực tài chính: Giới thiệu năng lực tài chính (Có tài liệu chứng minh vốn chủ sở hữu theo Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ hoặc kết quả của kiểm toán độc lập).</i> <i>- Bảng kê khai máy móc, thiết bị khai thác chủ yếu: Có các thiết bị, công nghệ tiên tiến, phù hợp để khai thác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản (Có tài liệu chứng minh máy móc, thiết bị là chủ sở hữu hoặc thuê).</i>
5	Chương trình sơ bộ đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm (theo quy định tại điểm 4 khoản 11 Điều 2 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ).	Có Chương trình sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm thực hiện dự án nếu trúng đấu giá.
6	Văn bản xác nhận thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước.	Có văn bản xác nhận của cơ quan thuế (Bản chính) về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính không nợ đọng thuế đến trước thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ đấu giá tối đa 30 ngày.
7	Cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá	Cam kết sử dụng các thiết bị, công nghệ khai thác và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá; Cam kết không bị cấm tham gia đấu giá (theo Mẫu kèm theo).

(Lưu ý: Hồ sơ được sắp xếp, đánh số từ 1 đến 7 theo các nội dung trên và yêu cầu tại mục 7. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin trong hồ sơ tham gia đấu giá, nếu phát hiện có sự gian dối hồ sơ sẽ bị loại)

Trên đây là Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Mẫu số 03 (Ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Tên tổ chức, cá nhân):

Quyết định thành lập doanh nghiệp số, ngày tháng năm...(Đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm...)

Trụ sở tại

Điện thoại:; Fax

Xin đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình thông báo tại khu vực mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

(Tên tổ chức, cá nhân) xin cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ mời đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, các Trang thông tin điện tử đăng tải và và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà UBND tỉnh Ninh Bình lựa chọn cho cuộc đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá, (tên tổ chức, cá nhân) cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

....., ngày.....tháng.....năm....

Tên tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04 (Ban hành kèm theo Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ ĐẦU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN GIỚI THIỆU NĂNG LỰC KINH NGHIỆM TRONG THĂM
DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

I. Thông tin chung

1. Tính pháp lý

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

- Họ tên;

Thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/: cấp ngày tại;
(hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

- Nơi thường trú:

- Nơi ở hiện tại (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email):

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

- Tên doanh nghiệp/tổ chức:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (số, ngày cấp, nơi cấp):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

+ Họ tên;

Thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/:..... cấp ngày tại;
(hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)).

+ Chức vụ:

+ Nơi thường trú:

+ Nơi ở hiện tại (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email):

2. Tổng số năm kinh nghiệm:

Loại hình công việc	Số năm kinh nghiệm
----------------------------	---------------------------

- Thăm dò	
- Khai thác	
- Khác	
-	

3. Năng lực tài chính

TT	Chỉ tiêu tài chính	Năm ... (của năm gần nhất)
1	Tổng tài sản	
2	Tổng nợ phải trả	
3	Tài sản ngắn hạn	
4	Nợ ngắn hạn	
5	Doanh thu	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác chủ yếu

Tên thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu)	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất	Số thiết bị		Chất lượng thực hiện nay
				Thuộc sở hữu	Đi thuê	

II. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, tiêu thụ sản phẩm

- Nội dung dự án đầu tư (phác thảo).
- Giới thiệu về công nghệ của dự án (nếu có).
- Giới thiệu về năng lực kinh nghiệm: Kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư này hoặc có đơn vị có kinh nghiệm tham gia với nhà đầu tư.
- Giới thiệu về năng lực tài chính thực hiện dự án.

III. Kiến nghị và cam kết

- Kiến nghị của tổ chức, cá nhân.
- Cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ tham gia đấu giá.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên tổ chức, cá nhân:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:..... ; Fax:.....
Đại diện tổ chức, cá nhân:.....
Chức vụ/nghề nghiệp:.....

CAM KẾT

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết về máy móc, thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ tham gia đấu giá:

- Cam kết không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá về lĩnh vực khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

- Cam kết khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước đưa ra mời đấu giá.

- Đầu tư về thiết bị phục vụ dự án đầu tư khai thác khoáng sản, cụ thể: Số lượng, chủng loại, thiết bị phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản; cam kết đầu tư đảm bảo đầy đủ theo dự án đầu tư mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá lập sơ bộ trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá nhưng phải đảm bảo số lượng, chủng loại thiết bị cam kết đầu tư.

- Đầu tư về công nghệ khai thác trong hồ sơ tham gia đấu giá phù hợp với công nghệ, hệ thống khai thác, trình tự khai thác theo dự án đầu tư mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá lập sơ bộ trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá nhưng phải tuân thủ theo tiêu chuẩn Việt Nam về kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên.

- Sản phẩm sau chế biến phải cung cấp ra thị trường (trên địa bàn có mỏ khai thác, trên địa bàn tỉnh), ưu tiên cung cấp nguyên vật liệu sau khai thác, chế biến để phục vụ cho việc thi công các dự án đầu tư công, các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Nếu doanh nghiệp chúng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết này, doanh nghiệp chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm 20...

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên)



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Số: 55/2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

b) Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ Khoản 4 Điều 4 của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở; ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 5.

Ttt_VP3_QĐ109

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn

QUY ĐỊNH

Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước được giao các nhiệm vụ liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Ninh Bình được thành lập theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc và các trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Bảo đảm minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

b) Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

c) Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá.

2. Các trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp này, thì khoáng sản phải được điều tra, đánh giá trước khi đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

CHƯƠNG II

LẬP KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 4. Căn cứ lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Khu vực khoáng sản lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải phù hợp với quy hoạch tỉnh Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kết quả và tình hình hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhu cầu khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm tiếp theo.

Điều 5. Lập và phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm có các nội dung chính sau đây:

a) Khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản phải thể hiện rõ: Vị trí, tọa độ, diện tích mỏ, loại khoáng sản, trữ lượng khoáng sản, điều kiện khai thác;

Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản phải thể hiện rõ: Vị trí, tọa độ, diện tích mỏ, loại khoáng sản, thông tin cơ bản về đất đai và khoáng sản được xác định trên cơ sở kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản.

b) Phương thức tiến hành đấu giá;

c) Dự kiến thời gian tổ chức cuộc đấu giá;

d) Dự kiến tiền thu được từ kết quả đấu giá;

đ) Kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá;

e) Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 6. Công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được thông báo và đăng tải công khai trên Cổng thông

tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Lập dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Dự toán kinh phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mục 1. NỘI DUNG THỰC HIỆN TRƯỚC CUỘC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 8. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Sở và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản ít nhất 03 ngày làm việc trước khi quyết định lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BTP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Điều 9. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để điều hành cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoạt động theo quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT.

Điều 10. Lập hồ sơ mời đấu giá và thông báo, đăng tải thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản) thông báo, đăng tải thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Điều 11. Xác định giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định giá khởi điểm cuộc đấu giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

2. Đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trong mỗi cuộc đấu giá được xác định bằng 1% đến 15% giá khởi điểm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Đối với trường hợp do tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá, tiền đặt trước được xác định tối thiểu là 5% và tối đa 20% giá khởi điểm theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

3. Bước giá trong mỗi cuộc đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Điều 12. Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá thực hiện xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá theo quy định.

2. Danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá được Sở Tài nguyên và Môi trường công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải thông tin này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi tiến hành cuộc đấu giá.

3. Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Trường hợp không đủ số người tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và không tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 13. Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trường hợp Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức đấu giá tài sản thì Sở Tài nguyên và Môi trường - Thường trực Hội đồng đấu giá chủ trì xây dựng Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Hội đồng đấu giá phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 13 và Điều 20 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Trường hợp lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thì tổ chức đấu giá tài sản được thuê thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chế cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Mục 2. TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 14. Trình tự, nguyên tắc tiến hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trình tự, nguyên tắc tiến hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Điều 15. Phê duyệt và thông báo kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả trúng đấu giá đã được phê duyệt. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (ngày) làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Điều 16. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trước khi cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số lần nộp tiền, thời gian thu tiền và số tiền phải nộp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh ra thông báo cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách tỉnh Ninh Bình theo thông báo của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau cuộc đấu giá.

2. Thuê đơn vị tư vấn có đủ chức năng theo quy định thực hiện các nội dung: khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản để có những thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản đối với khu vực khoáng sản chưa được thăm dò để lập kế hoạch đấu giá.

3. Thực hiện việc lưu trữ, quản lý hồ sơ đấu giá, quản lý hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

5. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thực hiện việc lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

6. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá triển khai thực hiện Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Hằng năm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả việc tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp, thẩm định dự toán và phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng giá khởi điểm, bước giá, giá trị trúng đấu giá cho mỗi cuộc đấu giá.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo nội dung tại Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Cung cấp thông tin về tổ chức đấu giá tài sản có chức năng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường

2. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 20. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khoáng sản được đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh niêm yết công khai Kế hoạch đấu giá của tỉnh đã được phê duyệt, tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá theo chức năng, thẩm quyền.

3. Tổ chức, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban có liên quan tại địa phương thực hiện việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và mặt bằng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao mặt bằng cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

4. Chủ động đề xuất việc lựa chọn các khu vực khoáng sản có triển vọng để đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

5. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho các tổ chức trúng đấu giá theo thẩm quyền.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra việc thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác trong thời gian từ khi kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm của tỉnh được công bố đến khi bàn giao mặt bằng cho tổ chức cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 23. Sửa đổi bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 273/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác
khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 4/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh về việc quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-SNNMT ngày 24/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công thương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực IV; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Trung tâm công báo tỉnh;
 - Công thông tin điện tử của tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3.
- Ttt_VP3_QĐ28

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010; Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đấu giá tài sản.

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, góp phần tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn để đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải phù hợp với Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 4/03/2024.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản, Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đảm bảo tính minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

II. NỘI DUNG

1. Số lượng các khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 gồm 02 mỏ (có phụ lục kèm theo).

1.1. Mỏ đất, đá đồi Lau (đồi Đầm Gió) thuộc xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Loại khoáng sản: Đất, đá làm vật liệu san lấp
- Vị trí: tại xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
- Diện tích khu vực mỏ: 6,38 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 06/GP-UBND ngày 09/7/2020 và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò tại Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, trữ lượng địa chất được phê duyệt 2.093.130 m³. Diện tích đất công trình phụ trợ dự kiến là 0,67 ha.

- Điều kiện khai thác và kết nối hạ tầng: có thể khai thác theo phương pháp khai thác lộ thiên; vị trí đường vào mỏ, kết nối hạ tầng từ khu vực mỏ ra tuyến đường ĐT.497C phải đảm bảo an toàn giao thông và tuân thủ đúng với các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng hiện hành.

- Về quy hoạch khoáng sản, quy hoạch sử dụng đất: có trong Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 4/3/2024; có trong quy hoạch đất sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nho Quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 21/01/2022, được xác định là đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm. Không thuộc khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản được phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 (*thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ*), không chồng lấn với các dự án khác. Đã được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ.

- Hiện trạng sử dụng đất của khu vực mỏ: đất rừng sản xuất, đối tượng sử dụng đất: hộ gia đình, cá nhân.

1.2. Mỏ đá khu vực núi Mán Dốc và núi Tròn thuộc xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Loại khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng
- Vị trí: thôn Nhân Phẩm, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
- Diện tích khu vực mỏ: 21,0 ha nằm trong Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 4/3/2024; Không thuộc khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản được phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 (*thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ*), không chồng lấn với các dự án khác. Chưa được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ.

- Điều kiện khai thác và kết nối hạ tầng: Có thể khai thác theo phương pháp khai thác lộ thiên; kết nối hạ tầng từ khu vực mỏ được kết nối với đường giao thông trực xã ra đường Quốc lộ 12B phải đảm bảo an toàn giao thông và tuân thủ đúng với các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng hiện hành.

- Hiện trạng sử dụng đất: loại đất đất núi đá không có rừng cây, đất bằng chưa sử dụng, đất nghĩa trang do Ủy ban nhân dân xã Yên Lâm quản lý; đất bằng trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản do hộ gia đình sử dụng.

2. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên

3. Thời gian và trình tự thực hiện

3.1. Thời gian thực hiện

Thời gian hoàn thành đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2025.

Đợt 1 (thực hiện xong trong Quý II/2025): *Mỏ đất, đá đồi Lau (đồi Đầm Gió), xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.*

Đợt 2 (thực hiện xong trước ngày 15/8/2025): *Mỏ đá khu vực núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình*

3.2. Trình tự thực hiện

3.2.1. Thông báo và đăng tải công khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3.2.2. Xác định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia theo quy định.

- Thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cổng đấu giá tài sản quốc gia.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia và tiến hành đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo công khai kết quả lựa chọn trên trang thông tin điện tử của Sở và Cổng đấu giá tài sản quốc gia.

3.2.3. Xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3.2.4. Lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Sở Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3.2.5. Thông báo đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá và bán hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (địa chỉ: số 02 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư); thông tin về phiên đấu giá còn được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày.

3.2.6. Tiếp nhận hồ sơ đấu giá, xét chọn hồ sơ đấu giá

- Tiếp nhận hồ sơ đấu giá: Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện thông báo, bán và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

- Xét chọn hồ sơ đấu giá: Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

Sau 3 lần thông báo và tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và không tổ chức phiên đấu giá.

- Thông báo và niêm yết thông tin đấu giá:

Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tiến hành cuộc đấu giá; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến cuộc đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá.

3.2.7. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản

- Tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản (theo quy chế đấu giá được tổ chức đấu giá tài sản xây dựng và ban hành).

- Phê duyệt kết quả đấu giá:

+ Tổ chức đấu giá tài sản ghi kết quả đấu giá tài sản vào sổ đăng ký đấu giá tài sản và chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách tổ chức, cá nhân trúng đấu giá cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản phê duyệt, công nhận kết quả trúng đấu giá.

- Thông báo kết quả trúng đấu giá: Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thông báo công khai tại trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện: theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025.

- Thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan lập hồ sơ mời đấu giá; thành lập Tổ chuyên gia xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; chuyển kết quả cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để triển khai công tác đấu giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các thủ tục về môi trường, chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và thuê đất theo quy định.

- Trước khi cấp phép khai thác, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Lưu trữ quản lý hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình duyệt theo quy định.

2. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tham gia góp ý vào dự thảo hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ đưa ra đấu giá; cử cán bộ tham gia xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

- Tham gia góp ý vào dự thảo hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ đưa ra đấu giá và cử cán bộ tham gia xác định giá khởi điểm, xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Hướng dẫn đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư đối với Nhà đầu tư là đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện dự án đầu tư khai thác mỏ theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Các Sở: Xây dựng, Công Thương

- Tham gia góp ý vào dự thảo hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ đưa ra đấu giá; cử cán bộ tham gia xác định giá khởi điểm, xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Cục thuế tỉnh

Thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách tỉnh theo quy định.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, trật tự cho các hoạt động thực hiện kế hoạch đấu giá.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Chỉ đạo lực lượng nắm tình hình các tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tập trung phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các đối tượng có hành vi thông đồng, đẩy giá hoặc những hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình đấu giá gây thiệt hại cho chi phí cuộc đấu giá. Kịp thời xử lý nghiêm vi phạm đồng thời tham mưu chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025

và các nội dung về đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình.

8. Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan, huyện Yên Mô

- Tham gia góp ý vào dự thảo hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ đưa ra đấu giá; cử cán bộ tham gia xác định giá khởi điểm, xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Trong thời gian từ khi có kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản đến thời điểm bàn giao mỏ cho tổ chức trúng đấu giá để thực hiện khai thác khoáng sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất đai sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đã đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã Phú Long, Ủy ban nhân dân xã Yên Lâm cập nhật mỏ vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các thủ tục về đất đai theo thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có mặt bằng để thực hiện dự án khai thác khoáng sản theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

9. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp xây dựng quy chế đấu giá, nội dung cuộc đấu giá, công khai quy trình và giám sát việc thực hiện cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch này.

- Tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định về đấu giá tài sản.

- Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, quy định theo đúng Luật Đấu giá tài sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016, Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ, các quy định của pháp luật có liên quan và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC:
KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
NĂM 2025

I. Mỏ đất, đá đồi Lau (đồi Đêm Gió) thuộc địa phận xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	2234 142	581 436	6,38 (đã cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ)
2	2233 954	581 818	
3	2233 849	581 764	
4	2233 825	581 639	
5	2233 970	581 595	
6	2233 914	581 532	
7	2234 005	581 368	

II. Mỏ đá khu vực núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	2219 316	606 293	21,0 (chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ)
2	2219 541	606 266	
3	2219 630	606 594	
4	2219 243	607 030	
5	2219 144	606 819	

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước để đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 231/TTr-SNNMT ngày 04/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước để đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô để đấu giá quyền khai thác khoáng sản

như sau:

Loại khoáng sản	Tên mỏ, vị trí khu vực	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (Gkd)	Bước giá (Bg)	Tiền đặt trước (đồng)
Đá làm vật liệu xây dựng	núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	21,0	3%	0,3%	6.844.137.000

Điều 2. Giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND huyện Yên Mô và UBND xã Yên Lâm tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Công Thương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực IV; Chủ tịch UBND huyện Yên Mô, Chủ tịch UBND xã Yên Lâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

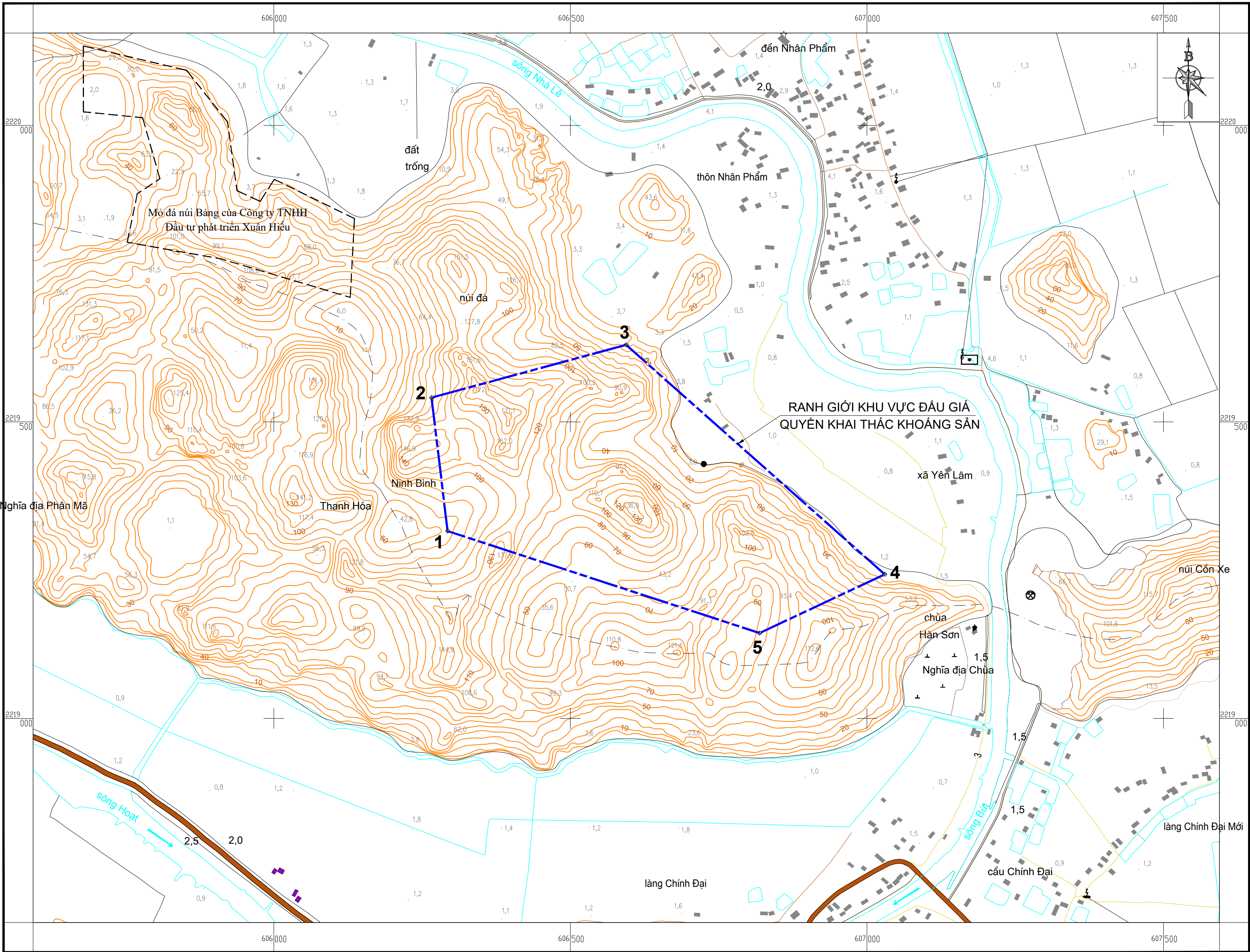
- Như Điều 4;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3,5.
- Ttt_VP3_QĐ79

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

VỊ TRÍ KHU VỰC ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

BẢNG TỌA ĐỘ CÁCĐIỂM KHÉP GÓC		
Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 KTT 105°00', múi chiều 3°	
	X (m)	Y (m)
1	2.219.316	606.293
2	2.219.541	606.266
3	2.219.630	606.594
4	2.219.243	607.030
5	2.219.144	606.819
Diện tích: 21,0 ha		



- CHỈ DẪN
- Đường đ. mức và cao độ
 - Ranh giới khu vực đầu giá
 - Điểm góc
 - Đường giao thông
 - Hệ toạ độ VN-2000
 - Điểm độ cao
 - Khu dân cư
 - Ao hồ, sông suối

TỶ LỆ 1:5.000
1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế